

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954–1975. Bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Lê Anh Thư

Mã sinh viên: 23A4040138

Nhóm tín chỉ: PLT10A.19

Mã đề: 13

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	4
NỘI DUNG.....	5
1. Phần lý luận.....	5
1.1. Giai đoạn 1954–1965	5
1.2. Giai đoạn 1965–1975	7
2. Phần liên hệ thực tiễn	11
2.1. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ.....	11
2.2. Bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo cách mạng của Đảng.....	12
KẾT LUẬN	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong lịch sử bảo vệ dựng nước và giữ nước, nhân dân ta đã phải gồng mình đánh đuổi hai đế chế lớn trong lịch sử đó là đế quốc thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Dù thời gian đô hộ của đế quốc Mỹ không dài như thực dân Pháp nhưng sự tàn khốc và thiệt hại của nó để lại thì khủng khiếp hơn cuộc kháng chiến chống Pháp. Bây giờ chúng ta đang hưởng nền hòa bình, chúng ta đang độc lập. Song, điều đó không có nghĩa là chúng ta quên quá khứ, bởi lẽ không có quá khứ sẽ không có hiện tại và tương lai.

Có nhiều yếu tố để tạo nên thắng lợi của một cuộc chiến, nhưng trên hết là đường lối lãnh đạo của Đảng và sự đồng lòng, đoàn kết của nhân dân. Người xưa có câu “nước không có vua như rắn mất đầu” để nói rõ tầm quan trọng của người đứng đầu đất nước. Ở nước ta cũng vậy, từ khi còn chiến tranh cho đến lúc hòa bình thì Đảng Cộng Sản Việt Nam luôn giữ một vai trò cực kì quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đất nước.

Xuất phát từ những vấn đề trên, em xin chọn đề tài: “Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954–1975. Bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng” để chỉ ra được sự tàn khốc của cuộc chiến và từ đó rút ra những nghệ thuật về đường lối lãnh đạo của Đảng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu quá khứ hào hùng của dân tộc, ôn lại truyền thống đấu tranh giữ nước của cha ông ta và hơn hết là làm rõ tầm quan trọng của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc. Từ đó khơi gợi lòng yêu nước, lòng trung thành với Đảng và rút ra những kinh nghiệm quý báu từ nghệ thuật lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu tình hình đất nước trong giai đoạn 1954-1975.

- Phân tích nghệ thuật lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước(1954-1975).

- Rút ra bài học kinh nghiệm.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Cuộc kháng chiến chống Mỹ

Phạm vi nghiên cứu: Khoảng thời gian 1954–1975 ở Việt Nam

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận; Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin

Phương pháp nghiên cứu: lịch sử, logic.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Đề tài đã cho ta thấy được sự tàn khốc của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Ý nghĩa thực tiễn: Chỉ ra, phân tích được vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến khi đưa ra những đường lối cách mạng phù hợp.

NỘI DUNG

1. Phần lý luận

1.1. Giai đoạn 1954–1965

1.1.1. Giai đoạn 1954 – 1960

a) Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm (1954 – 1959)

Tháng 11 – 1954, Mỹ – Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp, cho tay sai lùng bắt các nhà lãnh đạo phong trào. Nhưng phong trào đấu tranh vì mục tiêu hoà bình của các tầng lớp nhân dân tiếp tục dâng cao, lan rộng tới các thành phố lớn như Huế, Đà Nẵng... và cả các vùng nông thôn. Phong trào đã lôi cuốn hàng triệu người tham gia, gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, các dân tộc ít người... hình thành nên mặt trận chống Mỹ – Diệm

Mục tiêu phong trào được mở rộng, hình thức đấu tranh có những thay đổi từ những năm 1958 – 1959, khi chính quyền Diệm lộ rõ bộ mặt phản động. Từ hình thức đấu tranh chính trị, hoà bình chuyển sang dùng bạo lực, tiến hành đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

b) Phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960)

Trong những năm 1957 – 1959, Mỹ – Diệm mở rộng chiến dịch “tổ cộng”, “diệt cộng”, tăng cường khủng bố, đàn áp. Trên cơ sở nhận định tình hình miền Nam dưới chế độ Mỹ – Diệm, Hội nghị TW lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân. Từ đó, các phong trào đã nổ ra mạnh mẽ từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương lan rộng ra khắp miền Nam với cao trào cách mạng với cuộc “Đồng khởi” tiêu biểu ở Bến Tre.

Từ Bến Tre, phong trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ, lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ. Phong trào “Đồng khởi” đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm. Phong trào thắng lợi, đánh dấu bước phát

triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Từ trong khí thế đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

1.1.2. Giai đoạn 1960 – 1965

Sau thất bại trong phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” – một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ. Chúng dự định dồn 10 triệu dân vào 16000 ấp chiến lược bằng những thủ đoạn cường bức trắng trợn. Mỹ và chính quyền Sài Gòn còn tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự thâm nhập từ ngoài vào miền Nam.

Dưới ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam do Đảng lãnh đạo, quân giải phóng miền Nam cùng nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chống Mi và chính quyền Sài Gòn, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tiến công trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị), bằng cả ba mũi chính trị, quân sự và binh vận.

Năm 1962, quân giải phóng cùng với nhân dân đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn đánh vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh...

Đến giữa năm 1963, mặc dù Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành càn quét, nhưng cũng chỉ lập được non nửa số ấp dự kiến (khoảng 7500 ấp). Số ấp lập được đó bị ta phá đi, phá lại nhiều lần, hoặc bị ta biến thành làng chiến đấu; đến cuối năm 1964 – đầu năm 1965, chỉ còn lại khoảng 1/3.

Bước vào năm thứ ba của cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", quân dân ta ở miền Nam giành thắng lợi vang dội trong trận Ấp Bắc (Mỹ Tho) ngày 2–1–1963. Tại đây, lần đầu tiên với số quân ít hơn địch 10 lần, quân giải phóng cùng với nhân dân đánh bại cuộc hành quân càn quét của trên 2000 quân Sài Gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy. Chiến thắng Ấp Bắc khẳng định khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại

hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Sau trận Ấp Bắc, trên khắp miền Nam dấy lên phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công".

Ở đô thị, ngày 8-5-1963, hai vạn tăng ni, Phật tử Huế biểu tình phản đối việc chính quyền Sài Gòn cấm treo cờ Phật. Ngô Đình Diệm ra lệnh đàn áp, làm hàng chục Phật tử chết và bị thương. Một làn sóng ủng hộ phong trào Phật tử Huế lan nhanh ra cả nước, mạnh nhất ở Sài Gòn.

Ngày 16-6-1963, một cuộc biểu tình lớn của 70 vạn quân chúng Sài Gòn làm rung chuyển chế độ Sài Gòn. Tình thế đã buộc Mỹ phải thay Diệm. Ngày 1-11-1963, Mỹ chỉ đạo các tướng lĩnh trong quân đội Sài Gòn do Dương Văn Minh cầm đầu làm đảo chính lật đổ chính quyền của anh em Diệm – Nhu với hi vọng ổn định tình hình. Phối hợp với đấu tranh chính trị của quân chúng, lực lượng quân giải phóng liên tiếp mở những chiến dịch tiến công quy mô lớn, tiêu biểu là chiến dịch Đông – Xuân 1964 – 1965 trên các chiến trường miền Nam và miền Trung. Với những chiến thắng dồn dập, quân dân ta ở miền Nam đã làm phá sản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

1.2. Giai đoạn 1965–1975

1.2.1. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” – giai đoạn 1965 – 1968

Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mỹ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" – được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn – lúc cao nhất (vào năm 1969) lên gần 1,5 triệu quân.

Nhân dân ta vẫn giành được thắng lợi bằng sức mạnh của cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương cùng với ý chí "quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược". Mở đầu là thắng lợi ở Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Sáng 18-8-1965, Mỹ huy động 9000 quân, 105 xe tăng và xe bọc thép. 100 máy bay lên thẳng và 70 máy bay phản lực chiến đấu, 6 tàu chiến, mở cuộc hành quân vào thôn Vạn Tường. Sau một ngày chiến đấu, một trung đoàn chủ lực của ta cùng với quân du kích và nhân dân địa phương đã đẩy lùi được cuộc hành quân của địch, lợi khỏi vòng chiến đấu 900 địch, bắn cháy 22 xe tăng và xe bọc thép, hạ 13 máy bay.

Vận Tường đã mở đầu cao trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam. Sau trận Vận Tường, khả năng chiến thắng Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của quân dân ta tiếp tục được chứng minh trong hai mùa khô.

Bước vào mùa khô thứ nhất (đông – xuân 1965–1966), với 720000 quân (trong đó có 220000 quân Mỹ), địch mở đợt phản công với 5 cuộc hành quân "tìm diệt" lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở Đông Nam Bộ và Khu V, với mục tiêu đánh bại chủ lực quân giải phóng.

Bước vào mùa khô thứ hai (đông – xuân 1966–1967), với lực lượng được tăng lên hơn 980000 quân (riêng quân Mỹ và đồng minh chiếm hơn 440000), Mỹ mở đợt phản công với ba cuộc hành quân lớn "tìm diệt" và "bình định", lớn nhất là cuộc hành quân đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

Kết quả sau hai mùa khô, trên toàn miền Nam, quân dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 240000 tên địch, bắn rơi và phá huỷ hơn 2700 máy bay, phá huỷ hơn 2200 xe tăng và xe bọc thép, hơn 3400 ô tô.

Ở hầu khắp các vùng nông thôn, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, quần chúng đã đứng lên đấu tranh chống ách kìm kẹp của địch, phá từng mảng “ấp chiến lược”. Trong hầu khắp các thành thị, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân lao động khác, học sinh, sinh viên, Phật tử, binh sĩ Sài Gòn... đấu tranh đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ. Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

1.2.2. Đánh thắng một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (Giai đoạn 1969 – 1973)

Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mỹ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện chiến lược "Đông Dương hoá chiến tranh". Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"

được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực và không quân Mỹ và vẫn do Mỹ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự.

Sự ra đời của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày 6-6-1969 là thắng lợi chính trị mở đầu giai đoạn chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Vừa ra đời, Chính phủ Cách mạng lâm thời đã được 23 nước công nhận, trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta ở hai miền và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời ngày 2-9-1969. Đó là một tổn thất lớn đối với dân tộc ta và cách mạng nước ta.

Trong hai năm 1970 – 1971, nhân dân ta cùng với nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trên mặt trận quân sự và chính trị. Trong hai ngày 24 và 25-4-1970, Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia họp để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu, chống đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Từ ngày 30-4 đến ngày 30-6-1970, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Cam-pu-chia, đã đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn với 4,5 triệu dân. Từ ngày 12-2 đến ngày 23-3-1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên “Lam Sơn – 719” nhằm chiếm giữ Đường 9 – Nam Lào của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn, quét hết quân Mỹ – quân đội Sài Gòn khỏi Đường 9 – Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

Bước vào năm 1972, từ ngày 30-3 quân ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu, rồi phát triển rộng ra khắp chiến trường miền Nam, kéo dài trong năm 1972.

Quân ta tiến công địch với cường độ mạnh, quy mô lớn, trên hầu khắp các địa bàn chiến lược quan trọng. Chỉ trong thời gian ngắn (đến cuối tháng 6-1972), quân ta chọc

thùng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn địch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn và đông dân. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, buộc Mỹ thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.

1.2.3. Tổng tiến công và nổi dậy – Giải phóng hoàn toàn miền Nam (Giai đoạn 1973 – 1975)

Thực hiện kế hoạch giải phóng miền Nam, ta tập trung chủ lực mạnh với vũ khí, kỹ thuật hiện đại, mở chiến dịch quy mô lớn ở Tây Nguyên – địa bàn chiến lược quan trọng. Trong trận then chốt mở màn ở Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975, ta đã nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 12-3-1975, địch phản công định chiếm lại Buôn Ma Thuột, nhưng không thành. Hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.

Ngày 14-3-1975, địch rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về giữ vùng Duyên hải miền Trung. Trên đường rút chạy, chúng bị quân ta truy kích tiêu diệt. Đến ngày 24-3-1975, Tây Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh, hết sức thuận lợi ngay khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ Chính trị có quyết định kịp thời thực hiện kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên tiến hành chiến dịch giải phóng Huế – Đà Nẵng.

Ngày 21-3, quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch ở Huế, chặn các đường rút chạy của chúng, hình thành thế bao vây địch trong thành phố. Đúng 10 giờ 30 ngày 25-3, quân ta tiến vào cố đô Huế, đến ngày 26-3, giải phóng thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.

Tại Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, một căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mỹ và quân đội Sài Gòn, rơi vào thế cô lập. Sáng 29-3, quân ta từ ba phía bắc, tây, nam tiến thẳng vào thành phố. Đến 3 giờ chiều, toàn bộ thành phố Đà Nẵng được giải phóng.

Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn (mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh), quân ta tiến công Xuân Lộc và Phan Rang – những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

5 giờ chiều 26-4, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Năm cánh quân cùng lúc vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng. 10 giờ 45 phút ngày 30-4, xe tăng của ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ Chính phủ Trung ương Sài Gòn. Tổng thống Việt Nam Cộng hoà Dương Văn Minh đã phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc toà nhà Phủ Tổng thống, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Sau giải phóng Sài Gòn, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh còn lại, thừa thắng đứng lên tiến công và nổi dậy. Đến ngày 2-5, tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng là tỉnh Châu Đốc. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc thắng lợi.

2. Phần liên hệ thực tiễn

2.1. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc do Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Trải qua 21 năm chiến đấu nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thắng lợi đó đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, hoàn thành về cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, bảo vệ và phát triển những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hoàn thành thống nhất đất nước. Thắng lợi đã mở ra 1 kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập thống nhất và chủ nghĩa xã hội, chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng văn minh và bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp

phần làm tăng thêm sức mạnh và thế tiến công cách mạng trên thế giới, động viên cổ vũ hàng trăm triệu người đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất, dài ngày nhất và ác liệt nhất của tên đế quốc đầu sỏ chống các lực lượng cách mạng trên thế giới kể từ sau chiến tranh thế giới thứ 2, đẩy lùi và làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ phòng tuyến quan trọng của Đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và thế lực phản động quốc tế, mở đầu cho sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc kéo dài 30 năm là một trong những thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ 20, đưa Việt Nam vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong của nhân loại trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, hòa bình và phát triển với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân dân Việt Nam đã chứng minh 1 chân lý: Trong thời đại ngày nay, một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế kém phát triển nhưng đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của Đảng có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực xâm lược, dù đó là một nước đế quốc mạnh.

Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần IV của Đảng đã nhận định: “Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ 20, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc”.

2.2. Bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo cách mạng của Đảng

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc:

- Một là, đề ra và thực hiện đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ. Đường lối đó thể hiện ý chí và nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Bắc, miền Nam của cả dân tộc Việt Nam, phù hợp với các trào lưu của cách mạng thế giới, nên đã động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh cả tiền tuyến lớn với hậu phương lớn, kết hợp sức mạnh của nhân dân ta với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.
- Hai là, tin tưởng vào sức mạnh của dân tộc, kiên định tư tưởng chiến lược tiền công, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược. Tư tưởng đó là 1 nhân tố hết sức quan trọng để hoạch định đúng đắn đường lối, chủ trương biện pháp đánh Mỹ, nhân tố đưa cuộc chiến đấu của dân tộc đi tới thắng lợi.
- Ba là, thực hiện chiến tranh nhân dân, tìm ra biện pháp chiến đấu đúng đắn, sáng tạo. để chống lại kẻ địch xâm lược hung mạnh, phải thực hiện chiến tranh nhân dân. Đồng thời phải chú trọng tổng kết thực tiễn để tìm ra phương pháp đấu tranh, phương pháp chiến đấu đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo.
- Bốn là, trên cơ sở đường lối, chủ trương chiến lược chung đúng đắn phải có công tác tổ chức thực hiện giỏi, năng động sáng tạo của các cấp bộ đảng trong quân đội, của các ngành, các địa phương, thực hiện phương châm giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn.
- Năm là, phải hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở cả hậu phương và tiền tuyến, phải thực hiện liên minh ba nước đồng dương và tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ ngày càng to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân và chính phủ các nước yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

KẾT LUẬN

Cuộc kháng chiến chống Mỹ đã đi qua, nhưng những ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của nó thì mãi tồn tại cho đến hôm nay và mai sau. Chính vì thế mà tôi làm bài tiểu luận này mong một phần nào đó khơi dậy truyền thống yêu nước trong mỗi người chúng ta mà có lẽ sống trong thời bình ta đã quên mất. Cũng với bài tiểu luận này, tôi hi vọng các bạn thấy rõ được tầm quan trọng của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nói riêng và cuộc chiến giành độc lập dân tộc nói chung. Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời và sáng tạo đó của Đảng đã giúp chúng ta có được tự do và độc lập hôm nay. Điều này không chỉ có ý nghĩa trong thời chiến mà còn rất ý nghĩa trong thời bình. Chúng ta rất cần sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước – thời kì có những biến đổi sâu sắc về mọi mặt và những thử thách vô cùng lớn.

Là sinh viên, là những chủ nhân tương lai của đất nước chúng ta không chỉ học để nuôi sống bản thân, gia đình mà còn có trách nhiệm với xã hội, với đất nước. Vì vậy, ngay hôm nay chúng ta có thể làm được nhiều điều để giúp ích cho đất nước, cho Đảng ta như tìm hiểu lịch sử đảng, tham gia các phong trào về chính trị, luôn đặt niềm tin vào Đảng và kiên quyết bài trừ những nguồn tin thất thiệt gây tổn hại uy tín của Đảng, lên án những người phản động chống lại chính quyền, chống lại Đảng...Nói tóm lại, chúng ta hãy làm những gì có thể để góp phần xây dựng đảng vững mạnh và nâng cao uy tín của Đảng trong quần chúng nhân dân Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Ngân Hàng, Khoa Lý luận chính trị, Tài liệu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội 2020.
2. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2004.
3. Giáo trình “*Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2006.
4. Website Đảng Cộng sản Việt Nam: <http://www.cpv.org.vn/>
5. Website Lịch sử Việt Nam: <http://www.lichsuvietnam.vn/>